

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2019/HNGĐ-ST
Ngày 08-11-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 646/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 199/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lại Thị H, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, thành phố H; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lại Việt Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/7/2019 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Lại Thị H trình bày:

1. Về hôn nhân:

Chị H và anh Lại Việt Đ kết hôn với nhau đầu năm 2003 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố H. Sau cưới, vợ chồng đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn C, xã T. Quá trình chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung dẫn đến thường xuyên xảy ra va chạm. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình tham gia hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay và không còn quan tâm nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm, không còn khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ.

Các lời khai tại Tòa án, bị đơn là anh Lại Việt Đ trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị H về điều kiện, thời gian và nơi đăng ký kết hôn là đúng. Quá trình chung sống, nhiều lúc vợ chồng có xảy ra cãi vã chửi nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm và không nhường nhịn nhau. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh xác định vẫn còn tình cảm với chị H và mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy các con, anh không đồng ý ly hôn.

2. Về con chung:

Chị H trình bày chị và anh Đ có ba con chung tên là Lại Quý Minh T sinh ngày 25/9/2004, Lại Minh D sinh ngày 22/8/2006 và Lại Hà Trúc A sinh ngày 14/4/2011. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con tên Lại Hà Trúc A, để anh Đ trực tiếp nuôi hai con tên Lại Quý Minh T và Lại Minh D. Cấp dưỡng nuôi con chung để chị và anh Đ tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đ không đồng ý ly hôn nên không trình bày ý kiến về việc giải quyết nuôi con chung.

3. Về tài sản chung:

Chị H trình bày chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đ không trình bày ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng, nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị

Lại Thị H và anh Lại Việt Đ; về con chung: Giao cho chị Lại Thị H trực tiếp nuôi con tên là Lại Hà Trúc A sinh ngày 14/4/2011 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao cho anh Lại Việt Đ trực tiếp nuôi hai con tên là Lại Quý Minh T sinh ngày 25/9/2004 và Lại Minh D sinh ngày 22/8/2006 cho đến khi từng con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; về cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là chị Lại Thị H vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn là anh Lại Việt Đ vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lại Thị H và anh Lại Việt Đ đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 15 đăng ký ngày 24/02/2003 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố H). Căn cứ vào lời khai của đương sự và tài liệu điều tra xác minh tại địa phương thể hiện quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018, do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị H yêu cầu ly hôn, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị H và anh Đ.

[3]. Về con chung: Chị H và anh Đ có ba con chung tên là Lại Quý Minh T sinh ngày 25/9/2004, Lại Minh D sinh ngày 22/8/2006 và Lại Hà Trúc A sinh ngày 14/4/2011. Việc giao con chung cho ai nuôi cần phải căn cứ vào quyền lợi về mọi

mặt của con và xem xét nguyện vọng của con chưa thành niên. Xét thấy, khi ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi con tên Lại Hà Trúc A, để anh Đ trực tiếp nuôi hai con tên Lại Quý Minh T và Lại Minh D, điều kiện nuôi con của chị H và anh Đ đều tốt, mặt khác con tên A có nguyện vọng được ở với chị H, hai con tên T và D có nguyện vọng được ở với anh Đ, anh Đ không có ý kiến. Do vậy, cần giao con tên là Lại Hà Trúc A cho chị H trực tiếp nuôi và giao hai con tên là Lại Quý Minh T, Lại Minh D cho anh Đ trực tiếp nuôi là phù hợp với các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H đề nghị để chị và anh Đ tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Đ không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Đ không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[6]. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lại Thị H và anh Lại Việt Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Lại Thị H trực tiếp nuôi con tên là Lại Hà Trúc A sinh ngày 14/4/2011 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao cho anh Lại Việt Đ trực tiếp nuôi hai con tên là Lại Quý Minh T sinh ngày 25/9/2004 và Lại Minh D sinh ngày 22/8/2006 cho đến khi từng con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lại Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị Lại Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lại Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002881 ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Chị Lại Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T, huyện T, thành phố H
(Giấy CNKH số 15, đk ngày 24/02/2003);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vân